

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 12/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 12/2019/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án”; theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Ông Lê Xuân N, sinh năm 1950 – Có mặt.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1955 – Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 – Có mặt.

4. Anh Lê Xuân A sinh năm 1971 – Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm A - T, xã Q, huyện P, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L, chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân A cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với nội dung: Chị Nguyễn Thị T, anh Lê Xuân A có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L số tiền gốc đã vay ngày 08/7/2018 là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng); ông N và bà L không yêu cầu trả tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Vào ngày 08/7/2018 vợ chồng ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng); thời hạn vay là 60 ngày kể từ ngày vay; thỏa thuận miệng lãi suất là 1,6%/tháng. Sau khi hết thời hạn trả nợ nhưng chị T không trả nợ cho ông N, bà L.

Theo biên bản hòa giải thành lập vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21/01/2019 do bà Hoàng Thị Nhân là hòa giải viên của Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thì vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Lê Xuân A nhất trí trả nợ cho vợ chồng ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L số tiền gốc vay ngày 08/7/2018 là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng); ông N và bà L không yêu cầu trả tiền lãi suất.

[2] Nội dung mà các bên thỏa thuận ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ 3.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu quan điểm:

Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 416, 417 và Điều 419 BLTTDS; Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Xuân A có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông N, bà L số tiền gốc vay ngày 08/7/2018 là 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng); ông N và bà L không yêu cầu trả tiền lãi suất.

Lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 149 BLTTDS 2015, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Lê Xuân N là người cao tuổi thuộc đối tượng miễn nộp lệ phí nên ông không phải chịu lệ phí Tòa án.

Do đó, Có căn cứ để công nhận sự thỏa thuận giữa vợ chồng ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L với vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Lê Xuân A.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 149, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T, anh Lê Xuân A có N vụ trả nợ cho ông Lê Xuân N, bà Lê Thị L số tiền gốc vay ngày 08/7/2018 là 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Xuân N là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án nên ông N không phải nộp lệ phí yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- CCTHADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ an.
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh